TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2021/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 25 tháng 6 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Phan Ngọc T - Sinh năm: 1984, địa chỉ nơi cư trú: ấp a, xã a, huyện b, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm Ch, sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: số 1, khu phố c, phường c, thành phố c, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: ấp A, xã c, thành phố a, tỉnh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2021).

2) Bị đơn:

1.1) Bà Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1985; địa chỉ nơi cư trú: Ấp v, xã a, huyện a, tỉnh Bến Tre**.**

1.2) Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1981; địa chỉ nơi cư trú: Ấp v, xã a, huyện a, tỉnh Bến Tre**.**

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Anh Trần Văn Ch và chị Nguyễn Thị Mộng C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phan Ngọc T số tiền nợ vay 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Trả một lần, ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2) Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Anh Trần Văn Ch và chị Nguyễn Thị Mộng C nhận liên đới chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2. Anh Phan Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Phan Ngọc T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 11.850.000đ (mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005115 ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỏ Cày Nam;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan